

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SẦM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày: 14 - 3- 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương Mai

Ông Vũ Đình Khanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Danh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Hà Quang Lộc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2025/TLST- HS ngày 24 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/QĐST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Trần Anh T** – sinh năm 1998 tại thành phố S, Thanh Hóa; Số CCCD: 038098025524; nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Thanh H và bà: Phạm Thị T1; có vợ là Ngô Thị Mai A, và 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giam ngày 01/11/2024 đến ngày 13/01/2025 áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

2. **Vũ Như D** – sinh năm 1998 tại thành phố S, Thanh Hóa; Số CCCD: 038098024839; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Như N và bà: Nguyễn Thị C, có vợ là Trần Thị L và 01 con sinh năm 2023; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 12/3/2021, bị Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xử phạt 10 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 11/5/2021, bị Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xử phạt 24

tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt 34 tháng tù về tội Gây rối trật tự và Cố ý gây thương tích; nhân thân: Ngày 21/11/2016, bị Công an thành phố S xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; Ngày 01/8/2020, bị Công an thành phố S xử phạt hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác.

Bị cáo bị tạm giam ngày 01/11/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Có mặt

3. **Vũ Tiến A1** – sinh năm 2000 tại thành phố S, Thanh Hóa; Số CCCD: 038200020382; nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Xuân H1 và bà: Hoàng Thị Đ; có vợ là Hồ Thị Mỹ L1 và 01 con sinh năm 2019; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 11/5/2021, bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng; nhân thân: Ngày 01/3/2019 bị Công an thành phố S xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau.

Bị cáo bị tạm giam ngày 01/11/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Có mặt

4. **Nguyễn Quang V** – sinh năm 2004 tại thành phố S, Thanh Hóa; Số CCCD: 038204006009; nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thừa T2 và bà: Văn Thị T3; vợ con: Chưa có; tiền sự: Ngày 09/10/2023, bị Công an thành phố S xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác; nhân thân: Ngày 18/9/2019 bị Công an thành phố S xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác; Ngày 06/7/2021, bị TAND thành phố Sầm Sơn xử phạt 21 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng (Thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi); Ngày 25/10/2024, bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T khởi tố bị can về tội Gây rối trật tự công cộng; Ngày 22/11/2024, bị UBND thành phố S xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích cho khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và hành vi tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ.

Bị cáo bị tạm giam ngày 01/11/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Có mặt

5. **Hà Văn P** – sinh năm 2005 tại thành phố S, Thanh Hóa; Số CCCD: 038205001551; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn S và bà: Cao Thị L2; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/3/2022, bị

TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Giết người”. Chấp hành xong án tù ngày 29/3/2023 (Thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi); Ngày 25/8/2021, bị Phòng C1 Công an tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi huỷ hoại tài sản người khác.

Bị cáo bị tạm giam ngày 11/11/2024 đến ngày 13/01/2025 áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

6. Nguyễn Hữu Đ1 – sinh năm 2006 tại thành phố S, Thanh Hóa; Số CCCD: 038206000805; nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường B, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu T4 và bà: Cao Thị H2; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam ngày 01/11/2024 đến ngày 13/01/2025 áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

7. Ngô Văn H3 – sinh năm 2003 tại thành phố S, Thanh Hóa; Số CCCD: 038203005663; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Văn T5 và bà: Văn Thị T6; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam ngày 01/11/2024 đến ngày 08/01/2025 áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

8. Lê Văn P1 – sinh ngày 16/9/2006 tại thành phố S, Thanh Hóa; Số CCCD: 038206029918; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường B, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn T7 (đã chết) và bà: Vũ Thị T8; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam ngày 01/11/2024 đến ngày 08/01/2025 áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

Người làm chứng:

1. Nguyễn Thừa Quốc V1, sinh năm 2003; (Vắng mặt)

Địa chỉ: TDP Hòa Sơn, P. Bắc Sơn, TP. Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

2. Nguyễn Đức L3, sinh năm 2003; (Vắng mặt)

Địa chỉ: TDP Hải Thành, P. Bắc Sơn, TP. Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

3. Nguyễn Hữu T9, sinh năm 2002; (Vắng mặt)

Địa chỉ: TDP Khanh Tiến, P. Trung Sơn, TP. Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

4. Nguyễn Hữu S1, sinh năm 2003; (Vắng mặt)

Địa chỉ: TDP Hải Thành, P. Bắc Sơn, TP. Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

5. Lê Nhữ M, sinh năm 2003; (Vắng mặt)

Địa chỉ: TDP Lập Công, P. Bắc Sơn, TP. Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

6. Lê Đức V2, sinh năm 2003; (Vắng mặt)

Địa chỉ: TDP Lập Công, P. Bắc Sơn, TP. Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

7. Văn Đình L4, sinh năm 2006; (Vắng mặt)

Địa chỉ: TDP Trung Mới, P. Trường Sơn, TP. Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

8. Khương Văn T10, sinh năm 1999; (Vắng mặt)

Địa chỉ: TDP Trung Mới, P. Trường Sơn, TP. Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

9. Văn Duy P2, sinh năm 2006; (Vắng mặt)

Địa chỉ: TDP T, P. T, TP ., tỉnh Thanh Hóa

10 Nguyễn Hữu H4, sinh năm 1997; (Vắng mặt)

Địa chỉ: TDP S, P. T, TP ., tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn cá nhân giữa Hà Văn P, sinh năm 2005 ở tổ dân phố T, phường T, thành phố S với Nguyễn Hữu Đ1, sinh năm 2006 ở tổ dân phố K, phường B, thành phố S nên khoảng 23 giờ ngày 20/8/2024, Nguyễn Hữu Đ1 nhờ cậu họ của mình là Trần Anh T, sinh năm 1998 ở tổ dân phố B, phường T gọi điện cho Hà Văn P để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn. Khi T gọi điện cho Hà Văn P thì hai bên xảy ra mâu thuẫn, thách thức hẹn nhau ra khu vực gần Ngân hàng C2 (V3) thuộc phường T để nói chuyện. Sau đó, Hà Văn P rủ Văn Đình L4, sinh năm 2006; Văn Duy P2, sinh năm 2006; Khương Văn T10, sinh năm 1999 cùng ở tổ dân phố T, phường T và Lê Đức V2, sinh năm 2003 ở tổ dân phố L, phường B đi cùng, đồng thời Hà Văn P cầm theo 01 con dao dài khoảng 30cm có vỏ bọc màu đen cất giấu vào người.

Về phía Trần Anh T kể lại sự việc cho Nguyễn Hữu Đ1 biết đồng thời bảo Đ1 chạy đến nhà mình để đi gặp Hà Văn P. Đ1 đồng ý và đi cùng Lê Văn P1, sinh ngày 16/9/2006 ở tổ dân phố H, phường B đến. Sau đó, Trần Anh T tiếp tục gọi điện rủ Vũ Như D, sinh năm 1998 ở tổ dân phố H, phường Q đón đi cùng, D cầm theo 01 con dao cắt vào người. Khi đang trên đường ra điểm hẹn thì nhóm của Trần Anh T gặp nhóm bạn Vũ Tiến A1, sinh năm 2000 ở tổ dân phố B, phường T đang đi ăn tối cùng Nguyễn Hữu T9, sinh năm 2002 ở tổ dân phố K, phường T; Nguyễn Thừa Quốc V1, sinh năm 2003 ở tổ dân phố H, phường B; Nguyễn Hữu S1, sinh năm 2003 ở tổ dân phố H, phường B; Lê Nhữ M, sinh năm 2003 ở tổ dân

phố L, phường B; Nguyễn Đức L3, sinh năm 2003 ở tổ dân phố H, phường B. Tiến A1 rủ T9 đi ăn đêm cùng nhưng T9 không đi và chạy đến điểm hẹn trước. Nhóm của Vũ Tiến A1 đi đến khu vực ngã ba đường L - P thuộc phường T (đối diện điện lực S) thì thấy nhóm của Trần Anh T đang đứng trên đường thì đi lại đứng cùng. Lúc này có thêm Ngô Văn H3, sinh năm 2003 ở tổ dân phố T, phường T và Nguyễn Quang V, sinh năm 2004 ở tổ dân phố K, phường T đi ngang qua, do có quen biết với Vũ Tiến A1 nên V và H3 cũng lại đứng cùng với nhóm của Trần Anh T. Nhóm của Trần Anh T lúc này gồm 12 người: Trần Anh T, Nguyễn Hữu Đ1, Lê Văn P1, Vũ Như D, Vũ Tiến A1, Nguyễn Hữu T9, Nguyễn Thừa Quốc V1, Nguyễn Hữu S1, Lê Nhữ M, Nguyễn Đức L3, Ngô Văn H3, Nguyễn Quang V.

Lúc này, nhóm của Hà Văn P gồm 05 người: Hà Văn P, Văn Duy P2, Văn Đình L4, Lê Đức V2 và Khương Văn T10 đi từ hướng Chợ C3 ra bãi tắm A. Đi nhìn thấy Hà Văn P thì hô lên “nó đây, nó đây”, đồng thời nhóm của Hà Văn P cũng dừng xe bên đường. Trần Anh T đi qua gặp Hà Văn P thì dùng tay tát vào mặt Hà Văn P, bị đánh Hà Văn P rút con dao chuân bị trong người từ trước ra để đánh lại nhưng bị đuổi nên Hà Văn P cầm dao bỏ chạy. Ngô Văn H3 cầm gậy lao vào vụt nhưng không trúng. Những người đi cùng Hà Văn P có vào can ngăn, thấy nhóm của Trần Anh T có nhiều người hơn nên Hà Văn P bỏ chạy vào đường P thì Trần Anh T, Vũ Như D, Vũ Tiến A1, Nguyễn Quang V, Nguyễn Hữu Đ1, Ngô Văn H3 (cầm gậy), Lê Văn P1 chạy lùa đuổi theo. Hà Văn P chạy được và nấp vào bụi chuối ngay bãi đất trống đối diện quán bia 1993. Nhóm của Trần Anh T quay lại lấy xe máy rồi đuổi theo đến khu vực quán B thì không thấy Hà Văn P nên chia nhau ra tìm kiếm xung quanh. Trong đó: Trần Anh T chở Vũ Như D cầm dao, Nguyễn Hữu Đ1 điều khiển xe máy chở Lê Văn P1 ngồi sau cầm gạch. Ngô Văn H3 điều khiển xe máy chở Nguyễn Quang V cầm gậy. Khi các đối tượng đang tìm kiếm thì điện thoại của Hà Văn P đổ chuông sáng đèn, bị lộ nên Hà Văn P chạy từ trong bụi chuối ra trên tay vẫn cầm theo 01 con dao. Thấy vậy, Vũ Như D cầm dao, Vũ Tiến A1 cầm dao (cất giấu trong người từ trước), Nguyễn Quang V cầm gậy, Ngô Văn H3 cầm gậy, Trần Anh T, Nguyễn Hữu Đ1, Lê Văn P1 cầm gạch lùa đuổi theo ném về phía Hà Văn P. Bị lùa đuổi thì Hà Văn P chạy ra đường D hướng về núi T, chạy khoảng hơn 100m thì Hà Văn P rẽ vào ngõ nhỏ bên tay phải thì bị các đối tượng Trần Anh T, Nguyễn Hữu Đ1, Ngô Văn H3, Lê Văn P1 đuổi kịp. Trần Anh T nhặt được 01 gậy vụt vào người Hà Văn P 3-4 cái. Lê Văn P1, Ngô Văn H3, Nguyễn Hữu Đ1 đều dùng gậy vụt vào người Hà Văn P, dùng tay, chân đánh Hà Văn P ngã xuống đất. Lúc này Vũ Tiến A1 đi đến thấy P đã nằm dưới đất nên nhặt con dao của Hà Văn P lên. Các đối tượng đi cùng Hà Văn P thấy P bị đánh thì có vào can ngăn và đưa Hà Văn P đi bệnh viện.

Tại bản kết luận giám định số 6792/KL-KTHS ngày 13 tháng 9 năm 2024 của V4 Bộ C4 đối với thương tích của Hà Văn P xác định: Tổng tỷ lệ phần trăm

tổn thương cơ thể của Hà Văn P tại thời điểm giám định là 08% (T11 phần trăm). Ngày 07/12/2024, Hà Văn P rút đơn yêu cầu khởi tố. Việc rút đơn là tự nguyện, không bị ai ép buộc nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự và đình chỉ điều tra đối với các bị can Trần Anh T, Nguyễn Hữu Đ1, Ngô Văn H3, Lê Văn P1 về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại hiện trường, Cơ quan Công an thu giữ: 01 cây gậy luồng hình trụ tròn, dài 77,5cm đường kính 2,5cm, hai bên đầu gậy nhám nhỡ; 01 gậy gỗ dạng hình hộp chữ nhật đặc ruột, kích thước 70x5x2cm, một đầu gậy bị sứt mẻ; 01 gậy luồng hình trụ tròn dài 26cm đường kính 3cm, hai đầu gậy nhám nhỡ; 01 viên gạch chỉ màu đỏ hình chữ nhật, kích thước 20x9x5cm, nhiều vết sứt mẻ. Tiến hành triệu tập các đối tượng lên làm việc, trong đó Vũ Tiến A1 giao nộp: 01 dao kim loại dài 30cm, có ký hiệu Columbia U.S.A SABER SA78 cán gỗ ốp kim loại hờ đuôi dài 12cm, lưỡi kim loại nhọn đầu (một lưỡi sắc) kích thước 18x5cm và 01 bao màu đen bằng vải dài 31,5cm. Vũ Như D giao nộp: 01 con dao loại dao thái dài 44cm, lưỡi dao một bên sắc, mũi nhọn, có in chữ Delites dài 20cm, cán dao dài 14cm, phần đầu cán có bọc kim loại.

Tại bản kết luận giám định số 4626/KL-KTHS ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Phòng C1 Công an tỉnh T kết luận : 01 (một) vật có ký hiệu Columbia U.S.A SABER SA78 gửi giám định thuộc vũ khí thô sơ; 01 (một) vật có ký hiệu Delites gửi giám định không thuộc vũ khí.

Cơ quan điều tra tiến hành trích xuất từ hệ thống Camera an ninh của các nhà dân nơi các đối tượng đi qua, thu giữ được 07 đoạn video có hình ảnh liên quan đến vụ việc được lưu trữ trong 02 đĩa VDV-R và 03 USB. Tại Bản kết luận giám định số 3725/KL-KTHS ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Phòng C1 Công an tỉnh T kết luận : Không phát hiện dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 07 tệp video của 02 đĩa VDV-R và 03 USB gửi giám định; Mô tả một số hình ảnh trong các tệp video gửi giám định - Thể hiện trong phụ lục.

Vật chứng vụ án: 01 cây gậy luồng hình trụ tròn, dài 77,5cm; 01 gậy gỗ dạng hình hộp chữ nhật đặc ruột, kích thước 70x5x2cm; 01 gậy luồng hình trụ tròn dài 26cm; 01 viên gạch chỉ màu đỏ kích thước 20x9x5cm, 01 dao kim loại dài 30cm có ký hiệu Columbia U.S.A SABER SA78; 01 bao màu đen bằng vải dài 31,5cm; 01 con dao thái dài 44cm, có in chữ Delites, hiện đang quản lý theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Anh T, Nguyễn Hữu Đ1, Lê Văn P1 và Ngô Văn H3 tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Hà Văn P số tiền 40.000.000 đồng. Hà Văn P tự nguyện có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Cáo trạng số 18/Ctr-VKS-HS ngày 23/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn truy tố các bị cáo Trần Anh T, Vũ Như D, Vũ Tiến A1, Nguyễn Quang V, Hà Văn P, Nguyễn Hữu Đ1, Ngô Văn H3, Lê Văn P1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 318 BLHS;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 17; Điều 58 BLHS (đối với các bị cáo); điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS (đối với bị cáo D, Tiến A1); điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS (đối với T, H3, Đ1, Lê Văn P1); khoản 2 Điều 51 BLHS (đối với bị cáo H3, D, V, T, Lê Văn P1); Điều 38 BLHS (đối với bị cáo T, D, A, V, Hà Văn P, Đ1 và H3); Điều 65; Điều 91; Điều 101 BLHS (đối với bị Lê Văn P1);

Đề nghị xử phạt: Các bị cáo Trần Anh T, Vũ Như D, Vũ Tiến A1, Nguyễn Quang V, Hà Văn P mỗi bị cáo mức án từ 27 đến 30 tháng tù; Nguyễn Hữu Đ1 và Ngô Văn H3 mức án từ 24 đến 27 tháng tù; Lê Văn P1 mức án từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 cây gậy luồng hình trụ tròn, dài 77,5cm; 01 gậy gỗ dạng hình hộp chữ nhật đặc ruột, kích thước 70x5x2cm; 01 gậy luồng hình trụ tròn dài 26cm; 01 viên gạch đỏ kích thước 20x9x5cm, 01 dao kim loại dài 30cm có ký hiệu Columbia U.S.A SABER SA78; 01 bao màu đen bằng vải dài 31,5cm; 01 con dao thái dài 44cm, có in chữ Delites;

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về phần thủ tục tố tụng: Về hành vi, thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố trong vụ án này đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận do mâu thuẫn cá nhân từ trước nên trong khoảng thời gian từ 01 giờ đến 01 giờ 30 phút ngày 21/8/2024 trên các tuyến đường trong khu vực khu dân cư bắt đầu từ ngã ba đường L - P đến khu vực trước quán B rồi chạy ra đường Đ thuộc địa bàn phường T, thành phố S các bị cáo sử dụng hung khí lửa đuổi, đánh nhau, đã làm mất trật tự an toàn giao thông trên địa bàn, đã ảnh hưởng đến hình ảnh của thành phố S là thành phố du lịch, gây tâm lý hoang mang cho người dân và ảnh

hưởng xấu đến an ninh trật tự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng. Dù cơ sở khẳng định các bị cáo đã phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 318 BLHS. Do đó việc truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ngoài ra trong lúc lùa đuổi, đánh nhau các bị cáo Trần Anh T, Nguyễn Hữu Đ1, Ngô Văn H3 và Lê Văn P1 có hành vi gây thương tích cho Hà Văn P với tổn thương cơ thể gây ra cho Hà Văn P với tỉ lệ là 08%. Đối với hành vi gây thương tích cho Hà Văn P, các bị cáo đã bồi thường phần dân sự và Hà Văn P có đơn rút yêu cầu khởi tố, miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Cơ quan CSĐT Công an thành phố S ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự Cố ý gây thương tích và đình chỉ điều tra đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[3]. Tính chất của vụ án: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi sử dụng hung khí, lùa đuổi đánh nhau nơi công cộng, gây ồn ào, náo loạn, gây hoang mang cho người dân. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, hậu quả gây ra là nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, do đó cần phải được xử lý nghiêm minh để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung

[4]. Xét nhân thân, vai trò các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Như D và Vũ Tiến A1 phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm” nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối hận do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Bị cáo H3 từng có thời gian tham gia quân ngũ và được tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở, bị cáo D từng tham gia nghĩa vụ Công an nhân dân, bị cáo V có thành tích ủng hộ quỹ vì người nghèo, đồng bào lũ lụt năm 2025 và có ông nội từng tham gia cách mạng được tặng kỷ niệm chương, bị cáo T có ông nội là Liệt sỹ, bị cáo T và Lê Văn P1 có thành tích trong việc ủng hộ quỹ vì người nghèo. Do đó bị cáo H3, D, V, T, Lê Văn P1 được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS; Bị cáo Lê Văn P1 thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi vì vậy cần xem xét áp dụng xử lý trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên.

Đây là vụ án đồng phạm về hành vi gây rối trật tự công cộng giữa Hà Văn P và nhóm của Trần Anh T, sự việc xuất phát từ mâu thuẫn giữa P và Đ1 dẫn tới việc hai bên hện gặp để giải quyết mâu thuẫn, thách thức nhau và dẫn tới các bên lùa đuổi, đánh nhau, gây náo loạn, làm mất an ninh trật tự tại khu vực đông dân cư. Các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, cùng thực hiện một hành vi

phạm tội, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình gây ra, các bị cáo trong vụ án không có sự bàn bạc, thống nhất với nhau từ trước. Sự việc xảy ra do mâu thuẫn nhất thời giữa các bên.

Căn cứ tính chất mức độ, nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần áp dụng Điều 38 BLHS (đối với các bị cáo trừ bị cáo Lê Văn P1) cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết nhằm giáo dục cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo Lê Văn P1 là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, do đó không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và cũng nhằm đảm bảo trong công tác đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về vật chứng: Đối với hung khí các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần xem xét tịch thu tiêu hủy

[6] Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định tại Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 47; Điều 58 BLHS (Đối với các bị cáo); điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS (đối với bị cáo D, Tiến A1); khoản 2 Điều 51 BLHS (đối với bị cáo H3, D, V, T, Lê Văn P1); Điều 38 BLHS (đối với bị cáo T, D, Tiến A1, V, Hà Văn P, Đ1 và H3); Điều 65; Điều 91; Điều 101 BLHS (đối với bị Lê Văn P1);

Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 BLTTHS

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Anh T, Vũ Như D, Vũ Tiến A1, Nguyễn Quang V, Hà Văn P, Nguyễn Hữu Đ1, Ngô Văn H3, Lê Văn P1 phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”

Xử phạt: - Trần Anh T 28 (hai mươi tám) tháng tù, nhưng được trừ đi thời hạn tạm giam (từ ngày 01/11/2024 đến 13/01/2025). Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án

- Vũ Như D 28 (hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 01/11/2024

- Vũ Tiến A1 28 (hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 01/11/2024

- Nguyễn Quang V 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm

giam 01/11/2024

- Hà Văn P 27 (hai mươi bảy) tháng tù, nhưng được trừ đi thời hạn tạm giam (từ ngày 11/11/2024 đến 13/01/2025). Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án

- Nguyễn Hữu Đ1 25 (hai mươi lăm) tháng tù, nhưng được trừ đi thời hạn tạm giam (từ ngày 01/11/2024 đến 13/01/2025). Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án

- Ngô Văn H3 25 (hai mươi lăm) tháng tù, nhưng được trừ đi thời hạn tạm giam (từ ngày 01/11/2024 đến 08/01/2025). Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án

- Bị cáo Lê Văn P1 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn P1 cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố S, Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự”.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 cây gậy luồng hình trụ tròn, dài 77,5cm; 01 gậy gỗ dạng hình hộp chữ nhật đặc ruột, kích thước 70x5x2cm; 01 gậy luồng hình trụ tròn dài 26cm; 01 viên gạch đỏ kích thước 20x9x5cm, 01 dao kim loại dài 30cm có ký hiệu Columbia U.S.A SABER SA78; 01 bao màu đen bằng vải dài 31,5cm; 01 con dao thái dài 44cm, có in chữ Delites. Các vật chứng là tang vật của vụ án được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng số 20/BBVC-CCTHA ngày 24/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST

Bản án này là sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. Sầm Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Cơ quan CSĐT C.A tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THA HS C.A tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án DS TP. Sầm Sơn;
- UBND xã phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HSVA.

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng